

PHÂN TÍCH CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

MCP: ANV

Khuyến cáo: Bản tin này của ABS được thực hiện bởi Trung tâm Phân Tích và Dự Báo dựa trên những số liệu và các nguồn tin đáng tin cậy mà chúng tôi có được. Bản tin này chỉ được lưu hành nội bộ và cung cấp thông tin mang tính chất tham khảo. ABS không chịu bất kỳ trách nhiệm gì đối với mọi quyết định đầu tư của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào có liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin này.

Hà Nội
Ngày 22/12-26/12/2008

THÔNG TIN TÀI CHÍNH

Đơn vị: Triệu đồng

	2006	2007	9T/2008
Tổng tài sản	1.105.521	2.343.972	3.322.872
Vốn chủ sở hữu	729.528	1.683.765	1.853.762
Doanh thu thuần	906.144	3.193.437	2.514.133
LN trước thuế	128.857	416.572	249.907
LN sau thuế	130.018	370.341	237.264

	2006	2007	9T/2008
Cơ cấu tài sản			
TSCĐ/Tổng TS	14,40%	20,60%	17,86%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng NV	22,04%	9,27%	24,16%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	33,40%	12,91%	43,31%

Hiệu quả sử dụng tài sản			
Vòng quay hàng tồn kho	7,54	6,67	2,46
Vòng quay các khoản phải thu	2,39	2,52	3,25
Vòng quay tổng vốn	1,27	1,31	0,84

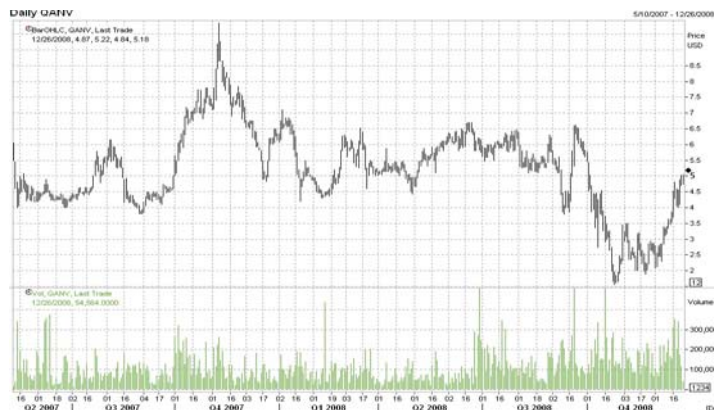
Khả năng thanh toán			
Thanh toán nợ ngắn hạn	2,60	2,20	6,70
Thanh toán nhanh	2,19	1,83	4,73
Thanh toán tức thời	0,419	0,283	0,146

Khả năng sinh lời			
ROA	14,57%	24,15%	10,59%
ROE	27,93%	30,69%	13,41%
Tỷ suất LN sau thuế/DT	14,35%	11,60%	9,44%
EPS	2.167	5.611	3.595
PE			

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty)

Về tài chính, doanh thu của công ty tăng trưởng đều qua các năm. Cổ tức hai năm 2007-2008 đều lớn hơn hoặc bằng 1.800 đồng trên một cổ phiếu.

Về nội lực, ANV là một mã cổ phiếu tiêu biểu của ngành với doanh thu xuất khẩu đứng đầu ngành thủy sản và cũng là đứng đầu nhóm ngành sản xuất cá tra cá basa. Tuy nhiên, cuối tháng 12 vừa qua, thị trường Nga, thị trường xuất khẩu lớn của ANV đã tuyên bố tạm ngừng nhập khẩu các hàng thủy sản có nguồn gốc từ Việt Nam. Đây sẽ là thách thức lớn cho công ty nói riêng và cho ngành thủy sản xuất khẩu nói chung. Đồng thời, do tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu đặc biệt là trên các thị trường nhập khẩu lớn như Mỹ và Châu Âu, một số các hợp đồng xuất khẩu năm tới của ngành không được ký tiếp. Như vậy các mã cổ phiếu ngành thủy sản nói chung và ANV nói riêng sẽ gặp không ít thách thức trong việc tìm kiếm đầu ra trong năm 2009, thêm vào đó, nguồn nguyên liệu do có sự biến động trong năm 2008, được dự báo sẽ thiếu trong đầu năm 2009.



Tên công ty: **Công ty Cổ phần Nam Việt (Navico)**

Mã chứng khoán: ANV

Vốn điều lệ: 660.000.000.000

Sàn giao dịch: HOSE

Lĩnh vực chính: Sản xuất và kinh doanh, xuất nhập khẩu cá tra cá basa.

GIỚI THIỆU CHUNG

Công ty cổ phần Nam Việt (Navico) có tiền thân là Công ty TNHH Nam Việt được thành lập vào năm 1993 với vốn điều lệ ban đầu là 27 tỷ đồng, hoạt động trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp. Từ năm 2004 đến nay công ty đã tăng vốn 2 lần từ 63 tỷ lên 660 tỷ đồng. Sau 6 năm kể từ khi cổ phần hóa (năm 2000), công ty đã vươn lên vị trí số 1 trong làng thủy sản Việt Nam và vị trí đó đã tiếp diễn sang năm 2007 với kim ngạch xuất khẩu 195 triệu USD chiếm 22% tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra cá basa của Việt Nam.

Về nguyên liệu sản xuất, Công ty được hưởng ưu đãi từ thiên nhiên của Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, thuận lợi cho việc nuôi cá tra, cá basa, nguyên liệu đầu vào chính của công ty. Về chiến lược dài hạn, để giữ vững vị trí số 1, và tối đa hóa hiệu suất sử dụng nguyên liệu, công ty đang có 5 dự án đầu tư chuyên sâu và mở rộng trong chuỗi giá trị của công ty. Đặc biệt nguồn vốn cần thiết để đầu tư cho các dự án đều được lên kế hoạch và lấy từ vốn tự có hay vốn đi vay, chưa có kế hoạch huy động vốn của cổ đông hiện hữu.

THỦY SẢN VIỆT NAM

Với mức tăng trưởng 13,25%/năm, ngành thủy sản (TS) đã có bước tiến đưa Việt Nam từ vị trí thứ 11 lên hàng thứ 6 trên thế giới về xuất khẩu TS. Thế nhưng ngành này đang phải đối mặt với nhiều thách thức.

Xuất khẩu thủy sản tiềm năng lớn

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), tính đến đầu tháng 12-2008 kim ngạch xuất khẩu TS của cả nước đạt 4 tỷ USD. Trong đó 10 tháng đầu năm, sản lượng xuất khẩu đã đạt 1.054.600 tấn, trị giá 3,828 tỷ USD, tăng 39,4% về lượng và 24,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2007. Đặc biệt, các nước trong khối EU vẫn đứng đầu thị trường nhập khẩu TS Việt Nam, chiếm 25,3% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước với gần 970 triệu USD, tăng 29,3% so với 10 tháng năm 2007. Xuất khẩu TS sang Nhật Bản tăng 14,4%, đạt 693 triệu USD, đây là thị trường tiêu thụ tôm đông lạnh lớn nhất của Việt Nam với 412 triệu USD, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 là Hoa Kỳ, tăng 5% so với cùng kỳ và đạt 624 triệu USD. Riêng đối với thị trường Nga xuất khẩu có chứng lại, nhưng giá trị vẫn đạt 194,7 triệu USD, trong đó riêng cá tra, cá basa là 170 triệu USD.

Các mã chứng khoán niêm yết ngành thủy sản được chia thành ba nhóm ngành nhỏ là các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh cá tra cá ba sa, các doanh nghiệp sản xuất tôm, và các doanh nghiệp sản xuất hỗn hợp. Trong nhóm ngành sản xuất cá ba sa, cá tra có mã cổ phiếu tiêu biểu là ANV, VHC, AGF. Trong nhóm này, VHC có các chỉ số tài chính về sử dụng tài sản và vốn hiệu quả nhất, do quy mô vốn nhỏ hơn hai doanh nghiệp

Một số chỉ tiêu so sánh 9T2008

	ANV	VHC	AGF
Tổng tài sản	3.322.872	1.212.064	1.435.446
Vốn điều lệ	660.000	300.000	128.593
Hệ số nợ	24,16%	45,55%	37,10%
Nợ/VCSH	43,31%	131,45%	86,67%
Doanh thu thuần	2.514.133	1.824.917	1.577.930
LN sau thuế	237.264	76.331	11.381
ROA	10,59%	12,43%	3,73%
ROE	13,41%	18,86%	1,84%
Tỷ suất LNST/ DT	9,44%	4,18%	0,72%
EPS (9T/08)	3.595	2.544	885
P tại 5/12/2008	19.800	18.000	15.100
P/E	5,51	7,07	17,06

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty)

còn lại. ANV là doanh nghiệp quy mô vốn lớn nhất doanh thu và lợi nhuận cao nhất, đồng thời là doanh nghiệp đứng thứ nhất trong ngành. Về tiềm năng tăng trưởng doanh thu, ANV được dự báo là tiếp tục tăng trưởng doanh thu tốt với các dự án đầu tư chuyên sâu và mở rộng trong tương lai gần.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

Tài chính lành mạnh

Tổng tài sản thời điểm cuối tháng 9 năm 2008, ANV đạt 3.322 tỷ đồng, tăng 42% so với cuối năm 2007. Trong đó, tài sản ngắn hạn chiếm đến 64% với gần 20% là các khoản phải thu nội bộ. ANV có mô hình hoạt động gần như công ty gia đình. Do đó, một số các khoản bị chiếm dụng nổi trội lớn hơn bình thường so với một số công ty cùng ngành không có đặc điểm trên.

Công ty có xu hướng đầu tư tài chính

Cụ thể các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng từ 178 tỷ đồng cuối năm 2007 lên đến 577 tỷ đồng, tăng hơn 2 lần. Công ty đẩy mạnh đầu tư tài chính chủ yếu vào các công ty tài chính như Bảo hiểm Hàng Không, Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt, Xây dựng- Sản xuất- Thương mại Tài Nguyên. Khoản đầu tư này có khả năng khó sinh lời cho đến năm 2009, do hoàn cảnh thị trường tài chính vẫn đang trong thời kỳ khó khăn và các công ty tài chính có thể khó sinh lời.

Hoạt động kinh doanh chủ yếu từ vốn chủ

Vốn vay chỉ chiếm khoảng 24% tổng vốn, trong khi đó, vốn chủ chiếm đến gần 56%, thể hiện sự chủ động của ANV trong quá trình kinh doanh. Đây là một trong những điểm mạnh của ANV so với các doanh nghiệp cùng ngành như VHC, AGF. Các kế hoạch đầu tư trong tương lai của doanh nghiệp cần vốn đầu tư sẽ được huy động từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và khoản lợi nhuận chưa phân phối. Cuối cùng sẽ là vốn vay. Điều này thể hiện chiến lược rõ ràng của công ty là không pha loãng quyền của các cổ đông hiện tại qua kênh huy động vốn bằng cách phát hành thêm cổ phiếu.

Doanh thu ổn định qua các năm

Có sự chuyển hướng trong kinh doanh. Doanh thu từ thành phẩm quý III năm 2008 chiếm đến trên 75% tổng doanh thu thuần, trong khi tỷ lệ này cùng kỳ năm trước chỉ bằng 49%. Đây là kết quả của chiến lược đầu tư đúng đắn theo chiều sâu từ những năm trước.

Doanh thu lũy kế 9 tháng đạt 2.514 tỷ đồng bằng 79% cả năm 2007. Giá vốn hàng bán tăng từ 78% năm 2007 lên 81% 3 quý năm 2008. Do ảnh hưởng của lạm phát 9 tháng cao lên đến 21,87% so với cuối năm 2007, giá nguyên liệu đầu vào có những lúc tăng cao 2 lần so với cuối năm trước. Đây là thách thức của các doanh nghiệp sản xuất nói chung và ANV nói riêng.

Tuy nhiên, với doanh thu dự kiến năm 2008 là 3.840 tỷ đồng, ANV khó có thể đạt được kế hoạch đề ra. Đồng thời thị trường Nga đang có quyết định tạm ngừng nhập khẩu thủy sản Việt Nam. Đây là thị trường xuất khẩu chiếm tỷ trọng doanh thu khá lớn của ANV, do đó, dự báo doanh thu năm tới của công ty có khả năng giảm so với năm nay.

PHÂN TÍCH SWOT

<p>ĐIỂM MẠNH</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chất lượng xuất khẩu được công ty đặt lên hàng đầu nhằm đảm bảo cho thương hiệu công ty ra thế giới, thể hiện nghiêm ngặt ngay từ khâu kiểm tra nguyên liệu đầu vào. + Luôn giữ vững vị trí dẫn đầu trong ngành thủy sản + Chiến lược phát triển tốt dài hạn mở rộng cả về phía cung cấp nguyên liệu đầu vào (nuôi cá), lẫn khai thác tối đa hóa nguồn nguyên liệu (đầu tư nhà máy dầu ăn, nhà máy chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng...) + Tiềm năng sinh lời tốt từ 2009 do các dự án đầu tư đều từ vốn tự có và vốn vay, không ảnh hưởng đến quyền lợi của nhà đầu tư (tránh hiện tượng phát hành thêm cổ phiếu, ảnh hưởng đến quyền của nhà đầu tư ANV đã nắm giữ cổ phiếu), hơn thế nữa, cổ tức năm 2007 ANV trả cao nhất (1.800đ) so với VHC và AGF. 	<p>CƠ HỘI</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhu cầu dùng thức ăn tốt cho sức khỏe ngày càng tăng + Diện tích nuôi cá vùng Đồng bằng Sông Cửu Long ngày càng tăng
<p>ĐIỂM YẾU</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công ty đang phải giảm 50% năng suất sản xuất để xử lý hệ thống nước thải + Chưa tối ưu hóa việc sử dụng tài sản và nguồn vốn 	<p>THÁCH THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá nuôi cá ngày càng tăng và giá nguyên liệu đầu vào tăng + Ngày càng có nhiều nhà máy sản xuất mọc lên Thị trường Nga sẽ tạm dừng nhập khẩu thủy sản từ Việt Nam kể từ ngày 20-12V ảnh hưởng lớn đến doanh thu của ANV do xuất khẩu sang Nga đang chiếm đến trên dưới 30% tổng doanh thu xuất khẩu của công ty.

KẾT LUẬN

Nam Việt là một doanh nghiệp có nội lực phát triển tốt, tuy nhiên, trong năm tới ngành thủy sản nói chung và công ty nói riêng có khả năng sẽ khó có sự tăng trưởng như năm nay do thị trường tiêu thụ có phần suy giảm bị ảnh hưởng từ khủng hoảng tài chính thế giới.